TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 24-3-2023, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22-5-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trần Đông P, sinh năm 1962; đăng ký thường trú: Số 11F/10, B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1966; đăng ký thường trú: Số 1017/43, L, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. *Người làm chứng*: Bà Trần Thị Thương , sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Đông P trình bày: ông và bà Huỳnh Thị L có quan hệ tình cảm với nhau vào khoảng năm 2008, ông bà chỉ tới lui chứ không chung sống, không có đăng ký kết hôn. Đến tháng 9-2021 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn và chấm dứt quan hệ. Ông yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà L.

Về con chung: ông và bà L có 01 con chung tên Huỳnh Phong Vân A, sinh ngày 01-9-2009, hiện do bà L trực tiếp nuôi. Ông yêu cầu bà L trực tiếp nuôi cháu Vân A.

Về cấp dưỡng cho con: ông không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Bà và ông P chung sống như vợ chồng vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn, bà thường hay tới lui chớ không chung sống hẳn bên nhà ông P. Bà và ông P phát sinh mâu thuẫn vào năm 2021 và chấm dứt quan hệ cho đến nay. Ông P yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung: bà và ông P có 01 con chung tên Huỳnh Phong Vân A, sinh ngày 01-9-2009, hiện do bà trực tiếp nuôi và cháu hiện đang đi du học ở nước Pháp. Bà đồng ý tiếp tục nuôi cháu Vân A.

Về cấp dưỡng cho con: bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại biên bản Toà án ghi lời khai ngày 22-5-2023, người làm chứng là bà Trần Thị Thương Ptrình bày: Bà là em ruột của ông Trần Đông P. Ông P và bà L chung sống với nhau vào năm nào bà không biết rõ, khi ông P dẫn bà L về ra mắt gia đình thì lúc đó hai người đã có con chung. Lúc đó, gia đình bà chưa nhận bà L là con dâu, đến năm 2021 gia đình mới nhận bà L là con dâu. Từ đó đến nay, bà L sống trong căn nhà thờ của gia đình bà. Tháng 12-2021, bà L về Vĩnh Long trị

bệnh, thời gian này ông P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Ông P và bà L có 01 con chung tên Huỳnh P Vân Anh hiện đang đi du học. Khi ông P và bà L ly hôn, bà L trực tiếp nêu cháu Vân A sẽ tốt hơn.

Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục vi phạm về tố tụng. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông P và bà L là vợ chồng; về con chung, giao bà L tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Phong Vân A, sinh ngày 01-9-2009, ông P khỏi phải cấp dưỡng cho con do bà L không yêu cầu; buộc ông P chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn là bà Huỳnh Thị L cư trú tại huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn ông Trần Đông P, bị đơn bà Huỳnh Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông P, bà L.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: xét ông P và bà L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, không có đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian qua, ông P và bà L đã phát sinh mâu thuẫn nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L. Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận ông P và bà L là vợ chồng.

[4]. Về con chung: ông P và bà L có 01 con chung tên Huỳnh Phong Vân A, sinh ngày 01-9-2009, hiện bà L đang nuôi con, ông P yêu cầu bà L trực tiếp nuôi con. Xét thời gian qua, cháu Vân A sống với bà L, được bà chăm sóc chu đáo, cháu đã có cuộc sống ổn định bên bà L nên việc ông P yêu cầu bà L trực tiếp nuôi con là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng cho con: ông P không cấp dưỡng cho con, bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: ông P và bà L trình bày ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

[8]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận ông Trần Đông P và bà Huỳnh Thị L là vợ chồng.

2. Về con chung: bà Huỳnh Thị L được trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Phong Vân A, sinh ngày 01-9-2009, hiện bà đang nuôi.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: ông P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm,

4. Ông P, bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
+ NĐ: (01);
+ BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thanh Liêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA